

Bản án số: 41/2021/HNGS-ST

Ngày 13- 8 -2021

V/v "**Tranh chấp
hôn nhân và gia đình**"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

**Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Lâm Giang

2. Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2021 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/7/2021 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Anh Trần Văn M, sinh năm 1976 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nguộn B, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

** Bị đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1977(vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Nguộn B, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 30/6/2021, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn anh Trần Văn M trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị H kết hôn ngày 29/6/1999, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao Xá, huyện Tân Yên. Sau khi kết hôn, anh và chị H về chung sống với nhau tại thôn Nguộn B. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình chung sống vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chị H đã bỏ nh đi từ năm 2007 cho đến nay không về. Gia đình có đi tìm kiếm nhiều lần nhưng không thấy tin tức gì và chị H cũng không liên lạc với bất kỳ ai trong gia đình anh. Ngày 06/12/2019 Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2019/QĐST-DS về việc yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị H kể từ ngày 06/12/2019. Kể từ khi tuyên bố chị H mất tích cho đến nay anh cũng không có tin tức gì của chị H. Nay anh xác

định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Anh T, sinh ngày 27/10/2000. Hiện con chung đang ở với anh, do anh nuôi dưỡng. Cháu T đã trưởng thành anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Trần Văn M có mặt trình bày: Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị H. Về con chung; Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác và công sức đóng góp trong thời gian ở chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với chị Hoàng Thị H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Yên tuyên bố mất tích kể từ ngày 06/12/2019 tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2019/QĐST-DS ngày 06/12/2019. Chị H đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay chị Hoàng Thị H vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Văn M chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Văn M được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

Về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa anh M và chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Trần Văn M, Hội đồng xét xử thấy:

* Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh Trần Văn M và chị Hoàng Thị H xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao Xá, huyện Tân Yên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy anh M và chị H sau khi về chung sống với nhau được một thời gian thì đến năm 2007 chị H bỏ nH đi, gia đình tìm kiếm nhiều lần nhưng không có tin tức và anh M đã đề nghị Tòa án tuyên bố mất tích với chị H năm 2019.

Qua xác M với gia đình chị H và xác M tại địa phương cũng thể hiện chị H đi khỏi địa phương từ năm 2007 đến nay chưa trở về và không có tin tức gì, không liên lạc gì với ai trong gia đình. Mặt khác, tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh M trình bày chị H cũng không liên lạc gì với anh và gia đình anh từ năm 2007 cho đến nay, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, tại Quyết định số 08/2019/QĐ-ST ngày 06/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã tuyên bố chị H mất tích kể từ ngày 06/12/2019. Kể từ khi tuyên bố chị H mất tích thì hiện nay theo xác M địa phương chị H không có mặt tại địa phương, anh M tại biên bản lấy lời khai xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh M là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Anh M xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Anh T, sinh ngày 27/10/2000. Hiện cháu T đã trưởng tHnh, anh không yêu cầu xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

* Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Anh M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình;

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Văn M được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

[2] Về con chung: Anh M xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Anh T, sinh ngày 27/10/2000. Hiện cháu T đã trưởng tHnh, anh không yêu cầu xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Anh M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Án phí: Anh Trần Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng

theo biên lai số AA/2020/0000351 ngày 09/7/2021 của Chi cục thi Hình án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận anh Trần Văn M đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND xã Cao Xá;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 13 tháng 8 năm 2021.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Tân Yên

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lâm Giang

Ông Trần Anh Dũng

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 148/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Trần Văn M, sinh năm 1976 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nguộn B, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Nguộn B, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ vào các khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình;

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Văn M được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về con chung: Anh M xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Anh T, sinh ngày 27/10/2000. Hiện cháu T đã trưởng thành, anh không yêu cầu xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Anh M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Án phí:

Anh Trần Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai

số AA/2020/0000351 ngày 09/7/2021 của Chi cục thi Hình án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận anh Trần Văn M đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 13 tháng 8 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả tHnh viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân